

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ đề tài tốt nghiệp HK1 cho Khoa Hóa học năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn/Zalo: 0946855575 - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 10 tháng 10 năm 2025.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
1	Potassium bromide for IR spectroscopy Uvasol®		Merck					100g	1		1.13
2	Potassium bromide for IR spectroscopy Uvasol®		Merck					500g	1		1.13
3	Đá bọt		Assitent					250g	1		1.13
4	Giá đựng ống cryotube, ống eppendorf 80 vị trí	BIO41685	Mỹ					cái	1		1.13
5	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck					hộp/25 tấm	2		3.7
6	Acetonitrile HPLC Grade	A998-4	Fisher					Chai/4 lít	2		3.7
7	Methanol HPLC Grade	M/4056/17	Fisher					Chai/4 lít	2		3.7
8	Methanol		Chemsol					Chai/500 ml	12		3.7
9	Ethanol absolute	64-17-5	Chemsol					Chai/ 1L	10		3.7
10	Glycerine	56-81-5	Xi Long					Chai/500 ml	2		3.7
11	Dimethyl sulfoxide	1.23041.010	GHTECH					Chai/500 ml	6		3.7
12	Cột chiết pha rắn SPE	MIAC18/61 T	Mialab					Hộp/30 cây	1		3.7

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
13	Đầu lọc Syringe PTFE f 13mm , lỗ lọc 0.45 µm	BSF13-PTFE-45BP	Alain					Hộp/100 cái	1		3.7
14	Đầu tip micropipet 200 µL (vàng)		Biologix					Túi/1000 cái	1		3.7
15	Đũa thủy tinh	T00066/001	ONELAB					Cái	11		3.7
16	Thiourea (AR, Xilong)		Xilong-Trung Quốc					500g/chai	15		4
17	Cối mã não phi 12cm		ONELAB					cái	1		5
18	Cối mã não phi 10cm		ONELAB					cái	1		5
19	Cối mã não phi 8cm		ONELAB					cái	1		5
20	Bao tay không bột size L		việt nam					hộp	1		5
21	Bình tia 500 mL		Onelab/TQ					Cái	5		6
22	Bao đựng rác ĐẠI		VN					Kg	3		6
23	bình định mức 50ml		Isolab					Cái	5		6
24	Giấy A4 (Double A 70g)		Việt Nam					Thùng/5 ream	1		6
25	Ống tiêm 10mL		Vinanhankook					Hộp 100 cái	1		6
26	Ống đong 50 mL		Biohall germany/sx tại ấn					Cái	2		6
27	Giấy vệ sinh Select cuộn lớn		VN					Cuộn/900g	5		6
28	Bình cầu 250 mL đáy tròn 2 cổ nhám		Biohall					Cái	3		6

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
	24/29 (cổ chính) và 19/26										
29	Beaker 1000 mL		Onelab					Cái	2		6
30	Nước rửa chén		Sunlight					Chai/750g	2		6
31	Rhodamine B, C ₂₈ H ₃₁ CIN ₂ O ₃	A13572.18	Thermo Scientific Chemicals					Chai/ 50 gam	1		6
32	MnSO ₄ .H ₂ O		TQ					chai/500g	5		8
33	Na ₂ S ₂ O ₈		TQ					chai/500g	5		8
34	K ₂ S ₂ O ₈		TQ					chai/500g	2		8
35	NH ₄ NO ₃		TQ					chai/500g	1		8
36	CH ₃ COONH ₄		TQ					chai/500g	1		8
37	Acetonitrile		TQ					Chai 500 mL	2		9
38	Dimethylformamide		Xilong (TQ)					Chai 500 mL	2		9
39	Dichloromethane		Xilong (TQ)					Chai 500 mL	2		9
40	Đồng(II) acetate		Trung Quốc					500g	1		10
41	Methanol		Đức					1lít	2		10
42	D-glucose		Trung Quốc					500g	1		10
43	Bao tay cao su size L		Malaysia					hộp	3		10
44	Becher 1 lít		Ấn					cái	3		10
45	Ethylene glycol		Trung Quốc					500ml	10		10
46	Nhựa In 3D Petg Creality màu trắng		Creality					Cái	1		11
47	Nhựa In 3D Petg Creality màu vàng		Creality					Cái	1		11
48	Nhựa In 3D Petg		Creality					Cái	1		11

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
	Creality màu đỏ										
49	Nhựa In 3D Petg Creality màu đen		Creality					Cái	1		11
50	Nhựa In 3D Petg Creality trong suốt		Creality					Cái	1		11
51	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484	Ấn Độ					Thùng 5 kg	1		12.16
52	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484	Ấn Độ					Chai/500 g	1		12.16
53	DMAP	8510550100	Merck					Chai/100 g	1		12.16
54	Ninhydrin		Oxford					Chai/10 g	1		12.16
55	Acetone CN		TQ					Can/30 lít	1		12.16
56	Cốc thủy tinh Onelab		TQ					cái	1		12.16
57	Chloroform		TQ					Chai/500 mL	1		12.16
58	Bể siêu âm Faithful FSF-020S (3.2L - 120W)	FSF-020S	Trung Quốc					Cái	1		14
59	Ống nghiệm COD có nắp 10mL 16x100mm.Nắp vận kín 15-415 (màu trắng, PP),Septa 1.5mm	C0002064	Alwsci/Trung Quốc					Hộp/25c	1		14
60	AgNO3 99,8%	7761-88-8	Xilong - TQ					Chai 50g	1		15
61	1-Bromobutane, ReagentPlus®, 99%, CAS number ,109-65-9	8016020100	Aldrich sigma					Chai 100mL	2		15
62	Tetramethylammo	T19526	Aldrich					Chai 100g	2		15

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
	nium Chloride (CAS 75-57-0)		signma								
63	Găng tay latex		VN					Hộp	10		15
64	Bảng mỏng silica gel TLC Silica gel 60 F254	1055540001	Merck					Hộp 25 tờ	3		17
65	Bình cầu 500 ml đáy tròn cổ nhám 29/32	BLS.1209.23	Biohall Germany					Cái	2		17
66	Thanh khuấy từ 6*25 mm	070.001.025	DINLAB Laborgeräte					Cái	1		17
67	Micropipette 100 - 1000							cái	2		18
68	Bình định mức 5 mL							cái	10		18
69	TLC Silica gel 60 F ₂₅₄ (Bản mỏng sắc ký)		Merck		Đức			Hộp	2		BM Hóa hữu cơ
70	Fructose		TQ		TQ			Chai 500 g	1		BM Hóa hữu cơ
71	Methanol HPLC		Scharlau		TBN			Chai 4L	1		BM Hóa hữu cơ
72	Ethanol 99.5%	64-17-5 - Chemsol	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Nồng độ 99,5 - 99,7%	Chai 1 lít	6	Thầy V. Mẫn	BM Hóa lý
73	Găng tay nitrile size L, không bột				Malaysia	PA Gloves	không tiết trùng	hộp/100 cái	1	Thầy V. Mẫn	BM Hóa lý
74	Găng tay y tế trắng, không bột			2024	Malaysia	Top Gloves		hộp/100 cái	2	Thầy V. Mẫn	BM Hóa lý
75	Cốc thủy tinh 500 ml				Đức	Schott/Duram		cái	2	Cô Ngân	BM Hóa lý
76	Cốc thủy tinh 1000 ml				Đức	Schott/Duram		cái	2	Cô Ngân	BM Hóa lý
77	Chai trung tính						chịu nhiệt 121 độ	chai	2	Cô Ngân	BM Hóa lý

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
	trắng 1000 ml						C hấp tiệt trùng, nắp vận xanh				
78	Chai trung tính trắng 500 ml						chịu nhiệt 121 độ C hấp tiệt trùng, nắp vận xanh	chai	2	Cô Ngân	BM Hóa lý
79	HCl				Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai/500ml	10	Thầy Nguyên	BM Hóa lý
80	H2SO4				Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai/500ml	10	Thầy Nguyên	BM Hóa lý
81	Chai trung tính trắng 100 ml		Biohall		Đức			Chai	10	Thầy Khương	BM Hóa lý
82	Cốc thủy tinh 250 ml		Onelab		Trung Quốc			cái	10	Thầy Thiện	BM Hóa lý
83	epoxy Novolac							kg	1	báo giá đúng hàng epoxy Novolac, không báo giá epoxy CN	BM Hóa Polyme
84	Epoxy Novolac 631							kg	1	báo giá đúng hàng epoxy Novolac, không báo giá epoxy CN	BM Hóa Polyme
85	acetone							Lít	1		BM Hóa Polyme
86	melamin							g	1		BM Hóa Polyme
87	H2O2							chai	1		BM Hóa Polyme
88	Găng tay cao su							hộp	1		BM Hóa Polyme
89	keo silicon							kg	1		BM Hóa Polyme
90	khẩu trang y tế							hộp	1		BM Hóa Polyme
91	túi zip							g	1		BM Hóa Polyme
92	ethanol chemsol							chai	1		BM Hóa Polyme
93	Ống eppendorf 1.5 ml							cái	1		BM Hóa Polyme
94	ethanol CN							lít	1		BM Hóa Polyme

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
95	đầu khò gas							cái	1		BM Hóa Polyme
96	khăn giấy không lõi							cuộn	1		BM Hóa Polyme
97	đũa tre đúng 1 lần							cái/đôi	1		BM Hóa Polyme
98	ly nhựa đúng 1 lần 220ml							cái/lốc	1		BM Hóa Polyme
99	hạt nhựa polystyrene							kg	1		BM Hóa Polyme
100	acid acetic							chai	1		BM Hóa Polyme
101	bình cầu đáy bằng 250 ml cổ nhám 19/26 24/29 29/32							cái	1		BM Hóa Polyme
102	ống nhựa dẻo trong suốt (xem hình) (đường kính 15 mm đo lại)							mét	1		BM Hóa Polyme
103	1,4-dioxan							chai	1		BM Hóa Polyme
104	toluene CN							lít	1		BM Hóa Polyme
105	cá từ 2cm							cái	1		BM Hóa Polyme
106	cá từ 1.5 cm							cái	1		BM Hóa Polyme
107	erlen đáy bằng cổ nhám 19/26 24/29 29/32							cái	1		BM Hóa Polyme
108	ống hoàn lưu cổ nhám 2 đầu							cái	1		BM Hóa Polyme

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
109	van khí cổ 29 (xem hình)							cái	1		BM Hóa Polyme
110	van khí cổ 19							cái	1		BM Hóa Polyme
111	pipet nhựa 3ml							cái	1		BM Hóa Polyme
112	ống ly tâm nhựa 50 ml							cái	1		BM Hóa Polyme
113	vòng kim loại kẹp cổ (xem hình) các kích thước 10mm/14 mm, 15mm/19mm, 22mm/24, 26mm/29 mm							cái	1		BM Hóa Polyme
114	vòng nhựa kẹp cổ (xem hình) các kích thước 19/26 24/29 29/32							cái	1		BM Hóa Polyme
115	bông gòn y tế							bịch/kg	1		BM Hóa Polyme
116	giấy nhôm							cuộn	1		BM Hóa Polyme
117	phenyl phosphonic acid							g	1		BM Hóa Polyme

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
118	khăn giấy an an							cuộn	1		BM Hóa Polyme
119	hũ bi 5ml							cái	1		BM Hóa Polyme
120	muỗng dẹt (xem hình)							cái	1		BM Hóa Polyme
121	máy đo Ph							cái	1		BM Hóa Polyme
122	súng bắn nhiệt độ							cái	1		BM Hóa Polyme
123	cọ sơn 1.5 inch							cái	1		BM Hóa Polyme
124	H3PO4							chai	1		BM Hóa Polyme
125	kềm điện đầu bằng							cái	1		BM Hóa Polyme
126	Methanol HPLC 4L	ME03374000	CAS [67-56-1]			Scharlau		chai	1		BM Hóa Vô cơ
127	Methanol >99%		Cas 67-56-1			Xilong		chai 500ml	1		BM Hóa Vô cơ
128	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Bản TLC silica gel kích thước 20x20 cm	hộp/25 tấm	1		BM Hóa dược

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
129	H ₂ SO ₄ đặc	7664-93-9	Xi Long	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng Độ 98%	Chai/500 ml	1		BM Hóa dược
130	Cây băng keo trong				Việt Nam		Kích thước 12 x 70 mm	cây/6 cuộn	1		BM Hóa dược
131	Bảng mỏng silica gel TLC Silica gel 60 F254	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck		Hộp/ 25 tờ	1		CLC_CHE10191_Cô Mai
132	Dichloromethane	75-09-2	Chemsol		Việt Nam	Chemso 1		Chai 500 mL	5		CLC_CHE10191_Cô Mai
133	Pipet chia vạch 0.5 mL				Trung Quốc			Cái	3		CLC_CHE10191_Cô Mai
134	Pipet chia vạch 1 mL				Trung Quốc			Cái	2		CLC_CHE10191_Cô Mai
135	Cá từ (thanh khuấy từ) dài 0.5 cm		Isolab		Đức	Isolab		Cái	6		CLC_CHE10191_Cô Mai
136	Cá từ (thanh khuấy từ) dài 1 cm		Isolab		Đức	Isolab		Cái	6		CLC_CHE10191_Cô Mai
137	Acetone				VN	Chemso 1		Chai 500 mL	10		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
138	Chloroform				VN	Chemso 1		Chai 500 mL	5		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
139	Desiccator (bình hút ẩm có nắp) d300mm				TQ			Cái	2		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
140	Silica gel self indicator				TQ			Chai 500g	4		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
141	Co(NO ₃) ₂ .6H ₂ O				TQ			Chai 100g	1		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
142	NaBH ₄					Acros/Thermo		Chai 100g	1		CLC_CHE10291_Thầy Thiện

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
						Scientific					
143	Ống tiêm 10 mL				VN	Vinankook		Hộp 100 cái	3		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
144	Nước rửa tay				VN	Lifebouy		Chai 480g	3		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
145	Nước rửa chén				VN	Sunlight		Chai 750g	3		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
146	Khăn giấy Select				VN	Select		Cuộn 900g	10		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
147	Bao đựng rác ĐẠI				VN	Select		Kg	5		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
148	Giấy nhôm				VN			Cuộn	5		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
149	Chén nung 50 mL				VN/TQ			cái	10		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
150	Ống sinh hàn thẳng 400 mm, 29/32				TQ			cái	1		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
151	Bình cầu 250 mL đáy tròn 2 cổ nhám, cổ chính 29/32				TQ			cái	3		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
152	Chai trắng nắp vặn xanh 100 mL					Biohall German y/ sx tại Ấn		Chai	20		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
153	Găng tay cao su, rửa dụng cụ				VN			Đôi	3		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
154	Bình đun siêu tốc Toshiba 1.5 lít KT-15DRTVN(H)				Nhật Bản	Toshiba		Bộ	1		CLC_CHE10291_Thầy Thiện

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
155	Máy sấy tóc 1200W Philips BHC015					Philipps		Cái	1		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
156	Cá từ 2cm					Dinlab		Cái	10		CLC_CHE10291_Thầy Thiện
157	Sodium hydroxide 96%,NaOH, AR				Trung Quốc	Xi long		500g/chai	30		CLC_CHE10291_Thầy T.Hoàng
158	Thiourea (AR, Xilong)				Trung Quốc	Xi long		500g/chai	6		CLC_CHE10291_Thầy T.Hoàng
159	Methanol (chai 4L, HPLC grade)							Chai 4 L	1		CLC_CHE10191_Thầy H.Phương
160	Methyl Isobutyl Ketone (chai				Thermo Fisher hoặc Trung quốc			Chai 1 L hoặc 500 mL	1		CLC_CHE10191_Thầy H.Phương
161	TsOH				Trung Quốc			Chai 500 g	1		CLC_CHE10191_Thầy H.Phương
162	Bis(trifluoromethane)sulfonimide lithium				Thermo Fisher hoặc Trung quốc			Chai 10 g	1		CLC_CHE10191_Thầy H.Phương
163	5-Hydroxymethylfurfural				Trung quốc			5 g	1		CLC_CHE10191_Thầy H.Phương
164	Xylose				Trung quốc			100 g hoặc 500 g	1		CLC_CHE10191_Thầy H.Phương
165	Ni(NO ₃) ₂					Xilong		500 g/ chai	4		CLC_CHE10291_Thầy TVMan
166	Ethylen glycol					Xilong		500 mL/chai	4		CLC_CHE10291_Thầy TVMan

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
167	NH4Cl					Xilong		500 g/chai	4		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
168	Hũ chiết thủy tinh (d=6,1cm)					-		cái	10		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
169	Súng bắn kéo					Việt Nam		cái	1		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
170	Nhiếp gấp thép không gỉ					Việt Nam		cái	3		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
171	Đũa thủy tinh					Onelab		cái	3		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
172	K2CO3					Xilong		500 g/chai	1		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
173	KCl					Xilong		500 g/chai	1		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
174	Pb(CH2COO)2					Xilong		500 g/chai	1		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
175	Giấy pH							Hộp	1		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
176	Giấy lọc grade							Hộp	1		CLC_CHE10291 Thầy TVMan
177	Lọ thủy tinh 20 mL, có nắp vận				VN		Chai bằng thủy tinh nắp bằng nhựa PE có đệm bằng nhựa PP hoặc PTFE. Độ dày thành chai: 1.0mm. Màu chai thủy tinh trong suốt. Đường kính x chiều cao: 27.4mm x 60mm	Cái	20		CLC_CHE10291 _Cô Hngan
178	Đĩa petri thủy tinh φ15 cm							Cặp	2		CLC_CHE10291 _Cô Hngan

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
179	Bộ sàng rây thí nghiệm tiêu chuẩn 30cm Inox không gỉ có nắp và đáy sàng.						3 kích thước mắt lưới 0.045 mm, 0.075 mm, 0.10 mm	Cái	1		CLC_CHE10291_Cô Hngan
180	Thuyền gốm sứ Alumina Corundum cho lò nung ống						100x30x20mm	Cái	4		CLC_CHE10291_Cô Hngan
181	Giấy pH thang đo 1–14 kèm bảng màu				TQ			Cái	3		CLC_CHE10291_Cô Hngan
182	Ethylene glycol				TQ			Chai	1		CLC_CHE10291_Cô Hngan
183	Ethanol tuyệt đối 99,5%				TQ			Chai	6		CLC_CHE10291_Cô Hngan
184	(NH ₄) ₃ PO ₄ .3H ₂ O				TQ			Chai	1		CLC_CHE10291_Cô Hngan
185	Ethylene diamine				TQ			Chai	1		CLC_CHE10291_Cô Hngan
186	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484			Ấn Độ			Thùng 5 kg	1		CLC_CHE10191_ThầyVinh&ThầyTài
187	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484			Ấn Độ			Chai/500 g	1		CLC_CHE10191_ThầyVinh&ThầyTài
188	DMAP	8510550100			Merck			Chai/100 g	1		CLC_CHE10191_ThầyVinh&ThầyTài
189	Ninhydrin				Oxford			Chai/10 g	1		CLC_CHE10191_ThầyVinh&ThầyTài

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
190	Acetone CN				TQ			Can/30 lít	1		CLC_CHE10191_Thầy Vinh&Thầy Tài
191	Cốc thủy tinh Onelab				TQ			cái	1		CLC_CHE10191_Thầy Vinh&Thầy Tài
192	Chloroform				TQ			Chai/500 mL	1		CLC_CHE10191_Thầy Vinh&Thầy Tài
193	AgNO ₃ 99,8%	7761-88-8			Xilong - TQ			Chai 50g	1		CLC_CHE10591_Thầy Ân
194	1-Bromobutane, ReagentPlus®, 99%, CAS number ,109-65-9	8016020100			Aldrich sigma			Chai 100mL	2		CLC_CHE10591_Thầy Ân
195	Tetramethylammonium Chloride (CAS 75-57-0)	T19526			Aldrich sigma			Chai 100g	2		CLC_CHE10591_Thầy Ân
196	Găng tay latex				VN			Hộp	10		CLC_CHE10591_Thầy Ân
197	Bản mỏng silica gel sắc ký pha thường (TLC Silica gel 60 F ₂₅₄)	TLC Silica gel 60 F ₂₅₄	Merck					chai	1		CLC_CHE10191_Cô Ly
198	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Bản TLC silica gel kích thước 20x20 cm	hộp/25 tấm	1		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
199	Glycerine	56-81-5	Xi Long	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng Độ 99.5%	Chai/500 ml	5		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
200	H ₂ SO ₄ đặc	7664-93-9	Xi Long	2025	Trung	Xilong	Nồng Độ 98%	Chai/500 ml	6		CLC_CHE10691

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
					Quốc	Scientific					_Cô Ynhi
201	Acetic acid	64-19-7	Xi Long	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng Độ 99.5%	Chai/500 ml	2		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
202	Formic acid	64-18-6	Xi Long	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai/500 ml	2		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
203	Hộp ống mao quản chấm sắc ký	PAPT.JHF012				PT Medical	Ống mao quản chấm sắc ký dài 75mm .- Thành phần: Thủy tinh - Quy cách: - Đường kính trong I.D.: 1.1-1.2mm - Đường kính ngoài O.D.: 1.5-1.6mm	Hộp/100 que	2		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
204	Nước Javen Binkin chai lớn				Việt Nam			Chai/500 ml	2		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
205	Giấy đo pH	pHT1-14	Newstar		Trung Quốc	Newstar		tập	1		CLC_CHE10691_Cô Ynhi
206	Máy in 3D FDM Nhiều Màu Bambu Lab A1 Mini-bản tân trang		Bambu Lab		Trung Quốc	Bambu Lab		Bộ	1		CLC_CHE10591_ThầyPPhu
207	Máy in 3D FDM Nhiều Màu Bambu Lab A-bản tân trang		Bambu Lab		Trung Quốc	Bambu Lab		Bộ	1		CLC_CHE10591_ThầyPPhu
208	Acton công nghiệp							lít	1		CLC_CHE10591_ThầyPPhu

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
209	Cồn công nghiệp							lít	1		CLC_CHE10591 Thầy PPhu
210	Ethanol				TQ			chai 500ml	10		BM Hóa PT

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành